

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

C, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ – TP .

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trương Nhật N**, sinh năm: 1993

Trú Tại: D C, phường H, quận C, TP .;

- Bà **Thái Thị Minh T**, sinh năm: 1995

Trú Tại: D C, phường H, quận C, TP .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Trương Nhật N và bà Thái Thị Minh T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có nhiều điểm không hợp và thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xung đột, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hai vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông N và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Trương Nhật N và bà Thái Thị Minh T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Nhật N và bà Thái Thị Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Trương Nhật N và bà Thái Thị Minh T tự nguyện chịu. Ông N và bà T đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009536 ngày 12/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP ..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 160/2016, đăng ký ngày 26/9/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm

